

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TUỜNG
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS - ST
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TUỜNG - TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Tiến Dũng

Bà Lê Thị Hoà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị L**, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1984 tại xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Trú tại: Khu 1, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; Chồng: Đào Hoàng V, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2024 đến ngày 26/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Đức L, sinh năm 1975; Trú tại: Khu 3, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 22/01/2024, L đang ngồi bán nước tại khu

vực vỉa hè tại tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V thì có 02 người nam giới đi đến vị trí L ngồi hỏi mua các số lô trái phép (Sau khi bị bắt quả tang thì 02 người nam giới này tự khai tên là Nguyễn Văn A sinh năm 2002 và Nguyễn Văn T sinh năm 2003, đều trú tại xã Đ huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc). L đồng ý. Sau đó, L và A, T thỏa thuận, thống nhất hình thức đánh bạc bằng cách mua bán số lô, số đề và dựa vào Kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày 22/01/2024 để xác định thắng thua. Cụ thể: tỷ lệ số lô được tính bằng điểm, một điểm lô người chơi phải trả 23.000 đồng, Số lô là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99 do khách chọn, mỗi một điểm lô với giá 23.000đ. Nếu số lô của khách đã mua trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào từ giải đặc biệt đến giải bảy thì khách sẽ thắng và được trả tiền theo tỷ lệ cứ 01 điểm lô thì được 80.000đ. Trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì số tiền khách được hưởng tương ứng theo cấp số nhân nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3). Khách thua (tức là số lô khách mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào) thì bị mất T bộ số tiền đã đặt cược mua số lô đó. Sau đó, L bán cho Nguyễn Văn A số lô 59 với lượng 100 điểm, số lô 95 với lượng 30 điểm. Tổng số lượng điểm lô L bán cho A là 130 điểm (Mỗi một điểm lô L bán với giá 23.000đ) tương ứng với số tiền 2.990.000đ. L sử dụng 01 chiếc bút bi mực nước màu xanh viết các số lô vào mặt sau của một nửa tờ vé số loại vé Lô tô mệnh giá 10.000đ là cặp lô đề với nội dung “22/1 59 x 100đ 95 x 30đ” rồi đưa tờ cặp lô đề này cho A. A cầm tờ cặp L đưa cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi lấy số tiền 2.990.000đ trả cho L. L cầm tiền đút vào 01 chiếc túi vải màu đen đang để trên mặt bàn. Còn Nguyễn Văn T hỏi mua của L các số lô 56, 65 mỗi số với lượng 50 điểm. Tổng số điểm lô L bán cho T là 100 điểm tương ứng với số tiền 2.300.000đ. Sau đó, L sử dụng 01 chiếc bút bi mực nước màu xanh viết các số lô vào mặt sau của 01 nửa tờ vé số loại vé Lô tô mệnh giá 10.000đ là cặp lô đề với nội dung “22/1 56 65/50đ” rồi đưa tờ cặp lô đề này cho T. T cầm tờ cặp cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi lấy số tiền 2.300.000đ trả cho L. L cầm tiền T trả cất cùng với số tiền A đã trả trong túi vải màu đen.

Khi Lê Thị L vừa bán các số lô trái phép cho A và T thì có Vũ Đức L sinh năm 1975, trú tại: thị trấn T, huyện V là người lái xe ôm hay ngồi uống nước ở quán của L đến hỏi mua các số đề trái phép. L đồng ý. L và Lịch thỏa thuận, thống nhất đánh bạc bằng cách mua bán số đề và cũng dựa vào Kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày 22/01/2024 để xác định thắng thua.

Cụ thể: Đối với số đề loại 02 số là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99, số đề loại 03 số là các số tự nhiên bảy kỳ từ số 000 đến 999, khách chọn bất kỳ số đề loại 02 số nào trong dãy số từ 00 đến 99, số đề loại 03 số (ba càng) từ 000 đến 999 để mua, nếu số đề loại 02 số của khách mà trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt, số đề loại 03 số của khách trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì khách sẽ thắng và được trả cho số tiền gấp 70 lần lượng tiền khách dùng để mua số đề loại 02 số, còn loại 03 số được trả gấp 400 lần lượng tiền khách dùng để mua. Ngược lại, nếu khách thua (tức là số đề không trùng với 02 số hoặc 03 số của giải đặc biệt) thì bị mất T bộ số tiền khách dùng để mua số đề. Sau đó, Lịch mua các số đề của L gồm: loại 02 số là 20, 21, 47, 51, 15 mỗi số với lượng 5.000đ, số đề loại 03 số (Ba càng) là 115 với lượng 10.000đ. Tổng số tiền L bán các số đề trái phép cho Lịch là 35.000đ. Lịch lấy 01 mẫu giấy được xé từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long tại quán nước của L, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng rồi ghi vào mặt màu trắng các số đề mà Lịch đã đọc cho L là “Đ 20 21 47 51 15 = 5k BC 115 = 10k”. Sau đó, Lịch đưa tờ cáp đề này cùng số tiền 35.000đ cho L. L cầm tờ cáp và số tiền 35.000đ cất vào túi xách cùng với số tiền Anh, T đã trả trước đó. Lúc này, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang L có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn T và Vũ Đức L. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Thu tại mặt bàn nhựa L đang ngồi bao gồm 01 chiếc bút bi mực nước màu xanh; 01 chiếc túi vải màu đen, trên túi có gắn logo có chữ “THỦ ĐÔ VÀNG”, bên trong túi có số tiền 5.325.000đ và 01 mẫu giấy được xé từ vỏ bao hộp thuốc lá Thăng Long, một mặt màu trắng ghi các chữ, số: “Đ 20 21 47 51 15 = 5k BC 115 = 10k”; thu tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn A đang mặc: 01 nửa tờ vé số loại vé Lô tô mệnh giá 10.000đ, mặt sau của tờ vé số này ghi các số, ký tự: “22/1 59 x 100đ 95 x 30đ”; Thu tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn T đang mặc: 01 nửa tờ vé số loại vé Lô tô mệnh giá 10.000đ, mặt sau của tờ vé số này ghi các số, ký tự: “22/1 56 65/50đ”.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSVT ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lê Thị L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Về hình phạt chính: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị L từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Tứ Trung giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là phụ nữ nuôi con nhỏ sau khi ly hôn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đồng thời yêu cầu xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Bị cáo Lê Thị L đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận: Do muốn thu lời bất chính bằng việc bán số lô, số đề trái phép nên khoảng 17 giờ 50 ngày 22/01/2024, tại quán bán nước khu vực vỉa hè ở tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Lê Thị L có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho Vũ Đức L và 02 đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn T với tổng số tiền 5.325.000 đồng (trong đó A mua số lô với số tiền 2.990.000 đồng, T mua số lô, với số tiền 2.300.000 đồng, L mua các số đề với số tiền 35.000đ). Vật chứng thu giữ gồm: 5.325.000 đồng; 01 chiếc bút bi màu xanh; 03 mẫu giấy cấp đề và 01 túi vải màu đen.

[3] Trong vụ án do bị cáo Lê Thị L khai nhận, L là người trực tiếp ghi số

lô, số đề và chịu trách nhiệm trả tiền thắng thua, không chuyển bằng lô đề cho ai khác. Hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề của Lê Thị L nêu trên bị bắt quả tang Hồi 17 giờ 50 ngày 22/01/2024 trước giờ quay Kết quả xổ số Miền bắc nên tổng số tiền L đánh bạc cùng các đối tượng là 5.325.000đ. Nguyễn Văn T đánh bạc với số tiền 2.300.000đ, Nguyễn Văn Anh đánh bạc với số tiền 2.990.000đ và Vũ Đức Lịch đánh bạc với số tiền 35.000đ. Do quy mô số người đánh bạc dưới 10 người và số tiền đánh bạc dưới 20.000.000đ nên hành vi của L không cấu thành tội Tổ chức đánh bạc.

Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thị L đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 321 BLHS quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền...có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố đối với bị cáo Lê Thị L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn T có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an T công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay hành vi đánh bạc đang là tệ nạn xã hội cần lên án, là nguyên nhân gây ra rất nhiều mâu thuẫn, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình; chính cờ bạc cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, lừa đảo, cướp giật. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Lê Thị L là phụ nữ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng thưởng nhiều Huân huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Xét thấy bị cáo Lê Thị L phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ lại là người phụ nữ, sau khi ly hôn bị cáo trực tiếp nuôi con nhỏ đang độ tuổi ăn học mà không có sự hỗ trợ của chồng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên

không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự có quy định về hình phạt bổ sung “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng...”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản thu nhập, bản thân là phụ nữ đang nuôi con nhỏ sau khi ly hôn và đang ở tạm tại quán bán nước trên vỉa hè nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với Vũ Đức L có hành vi đánh bạc mua số đề của L với số tiền 35.000đ do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ và L chưa có tiền án, tiền sự gì nên Công an huyện Vĩnh Tường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L là có căn cứ đúng quy định.

Đối với 02 người thanh niên tự khai tên Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn T sau khi bị bắt quả tang đều khai trú tại xã Đ, huyện Y có hành vi Đánh bạc (mua số lô) của Lê Thị L với số tiền lần lượt là 2.990.000đ và 2.300.000đ. Quá trình làm việc tại trụ sở Công an huyện Vĩnh Tường, sau khi lấy lời khai và tự viết bản tường trình đã tự ý bỏ về. Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành xác minh tại xã Đ, huyện Y nhưng chưa xác định được con người, lý lịch cụ thể và do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ nên cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 5.325.000đ thu giữ khi bắt quả tang, xác định đây là tiền L và các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Do vậy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc bút bi, 01 túi vải màu đen quá trình điều tra xác định đây là công cụ L sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 mẫu giấy là cáp lô đề, là vật chứng của vụ án, do vậy cần tịch thu lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Thị L 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tứ Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền số tiền 5.325.000 đồng (Năm triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã được niêm phong trong 01 chiếc phong bì là tiền bị cáo L sử dụng vào phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút bi, 01 túi vải màu đen.

T bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 28 tháng 02 năm 2024.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thị L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo L;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS - CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải